

Số: 15/2024/QĐST-HNGĐ

Cam Lộ, ngày 03 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 10/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: bà **Phạm Thị T**, sinh năm: 1976,

- Bị đơn: ông **Võ Văn N**, sinh năm: 1971,

Cùng địa chỉ: thôn C, xã T, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị T và ông Võ Văn N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: bà Phạm Thị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Võ Phạm Anh T1 sinh ngày 08/6/2009. Ông Võ Văn N cấp dưỡng nuôi cháu T1 3.000.000 đồng/tháng bắt đầu từ tháng 4/2024 cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: bà Phạm Thị T và ông Võ Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: bà Phạm Thị T thỏa thuận chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được tính trừ vào số tiền

tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/2023/0000050 ngày 22 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị. Bà Phạm Thị T đã nộp đủ tiền án phí.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- UBND xã H, thành phố V, tỉnh N (Số 81 ngày 02/11/2004);
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Đàn